

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HS-PT

Ngày: 11-03-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Hân

Các Thẩm phán: Ông Trần Bình Đào

Ông Nguyễn Như Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nghĩa Biên – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2020/TLPT-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Lê Văn Bé C, do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn Bé C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2019/HS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn Bé C - sinh năm 1972 tại huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang; Nơi ĐKTT: Tổ 1, ấp TT, xã TKH, huyện GT, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Tổ 20, ấp TL, xã TL, huyện TB, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N và bà Huỳnh Thị T; anh chị em có 10 người, lớn nhất sinh năm 1961, nhỏ nhất sinh năm 1982; vợ Nguyễn Ngọc S (không đăng ký kết hôn); con 02 người, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2019 đến ngày 07/11/2019 được bảo lãnh cho tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại không có kháng cáo:

Ông Lê Văn Bé K, sinh năm 1973 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, ấp Kinh 9, xã KB, huyện KL, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 30/6/2019 Lê Văn Bé C đến nhà em ruột Lê Văn Bé G ở tổ 6, ấp Kinh 9, xã KB, huyện KL, tỉnh Kiên Giang dự đám giỗ của cha ruột. Tại đám giỗ có tổ chức uống rượu bia, đến khoảng 16 giờ cùng ngày khi khách đã về gần hết chỉ còn anh em trong nhà. Lúc này có chị Lê Thị Bé H (chị của C), Lê Văn Bé K, Lê Thị Tuyết A, Lê Thị Bé G, Lê Văn S (đều là em của C, Trần Minh S (em rể của C, Trần Minh S (em ruột của S). Trong lúc uống bia và hát Karaoke thì ông S nói chuyện với Bé K và khóc vì buồn chuyện gia đình. C cho rằng K chửi S nên C và S có lời qua tiếng lại với Bé K thì xảy ra mâu thuẫn. S lấy chai bia ném Bé K nhưng không trúng và được mọi người ngăn cản, còn C thì đi vào bếp của G lấy một con dao cán bằng nhựa màu nâu, lưỡi bằng kim loại màu trắng nhào lên người và ngồi lên bụng của Bé K, sau đó dùng dao chém trúng vào gò má trái, vùng trán – thái dương trái, vùng sống mũi và ngón I bàn tay phải của Bé K gây thương tích. Thấy Bé K chảy nhiều máu nên người thân trong gia đình đưa Bé K đến bệnh viện cấp cứu. Đến ngày 02/7/2019 bà Nguyễn Thị C (vợ Bé K) đến công an trình báo sự việc.

- *Về vật chứng thu được:* 01 (một) cây dao có tổng chiều dài 27,5cm, cán dao bằng nhựa màu nâu dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 15,5cm, dao đã qua sử dụng.

- *Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 517/KL-PY, ngày 12/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận đối với thương tích của Lê Văn Bé K như sau:*

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng gò má trái gây ảnh hưởng thẩm mỹ.
- Sẹo xơ cứng vùng trán – thái dương trái.
- Sẹo mềm vùng sống mũi và ngón I bàn tay phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 15% (mười lăm phần trăm).

3. Cơ chế hình thành thương tích:

- Thương tích vùng trán-thái dương trái, vùng sống mũi và vùng gò má trái do tác động trực tiếp theo hướng từ trái sang phải, từ trên xuống dưới so với trục giải phẫu của cơ thể.

- Thương tích ngón I bàn tay phải do lực tác động trực tiếp theo trục ngang hướng từ trước ra sau so với trục giải phẫu của bàn tay.

Tại Bản án sơ thẩm số: 56/2019/HSST ngày 26/11/2019 Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn Bé C** phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn Bé C** 01 (một) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2019 đến ngày 07/11/2019.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/12/2019, bị cáo Lê Văn Bé C có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo với lý do: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, lao động chính nuôi 2 con nhỏ, mức án nặng.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về tội danh của bị cáo là phù hợp. Về hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo.

Bị hại không đồng ý cho bị cáo xin hưởng án treo, bị hại cho rằng bị cáo hiện đang sống với một người phụ nữ khác, không trực tiếp nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Vào sáng ngày 30/6/2019 Lê Văn Bé C đến nhà em ruột Lê Văn Bé G ở tổ 6, ấp Kinh 9, xã KB, huyện KL, tỉnh Kiên Giang dự đám giỗ của cha ruột. Tại đám giỗ Bé C, Bé K và S xảy ra mâu thuẫn. S lấy chai bia ném Bé K nhưng không trúng, còn C thì đi vào bếp của G lấy một con dao có tổng chiều dài 27,5cm, cán dao bằng nhựa màu nâu dài 12cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 15,5cm nhào lên người và ngồi lên bụng của Bé K, sau đó dùng dao chém trúng vào gò má trái, vùng trán – thái dương trái, vùng sống mũi và ngón I bàn tay phải của Bé K gây thương tích 15%. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương đã xử phạt bị cáo Lê Văn Bé C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản

2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo C là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã dùng cây dao là hung khí nguy hiểm ngòilên bụng chém lên gò má, vùng trán- thái dương trái, vùng sống mũi, ngón tay của bị hại gây nhiều thương tích. Cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ bồi thường khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo C dưới khung hình phạt mức án 01 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên HĐXX không có cơ sở chấp nhận.

[4] Về quan điểm của Viện kiểm sát: Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ Luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn Bé C; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. *Áp dụng:* điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn Bé C** 01 (một) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2019 đến ngày 07/11/2019.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về thu nộp lệ phí, án phí.

Bị cáo Lê Văn Bé C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 56/2019/HSST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc Kiểm tra (1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Kiên Giang (1);
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang (1);
- Phòng HSNV CA tỉnh KG (1);
- Tổ HCTP (1);
- TAND huyện Kiên Lương (1);
- THA huyện Kiên Lương (1);
- VKSND huyện Kiên Lương (1);
- CQCSĐT huyện Kiên Lương (1);
- Bị cáo kháng cáo (1);
- Lưu hồ sơ (1)
- Lưu Tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trọng Hân